

**LIÊN TỊCH
BỘ CÔNG AN-TỔNG LIÊN
ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT
NAM**

Số: 03/2000/TTLB-BCA-TLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**HƯỚNG DẪN MẪU DẤU, VIỆC KHẮC, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU TRONG HỆ
THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Công đoàn Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30/06/1990.

- Căn cứ Điều 8 Nghị định số 62/CP ngày 22/9/1993 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng con dấu của các tổ chức chính trị xã hội.

Bộ Công an - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Thông tư Liên tịch hướng dẫn mẫu dấu, việc khắc, quản lý và sử dụng con dấu trong hệ thống tổ chức Công đoàn như sau:

I- CÁC CẤP, CÁC ĐƠN VỊ THUỘC HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM ĐƯỢC SỬ DỤNG CON DẤU GỒM:

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN).
2. Công đoàn ngành Trung ương (CĐNTW), Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐLĐVN; Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (LĐLĐ cấp tỉnh).
3. Công đoàn Tổng Công ty (CĐTCT) trực thuộc CĐNTW hoặc trực thuộc LĐLĐ cấp tỉnh; Liên đoàn lao động quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (LĐLĐ cấp huyện); Công đoàn khu chế xuất (KCX); Công đoàn khu công nghiệp (KCN); Công đoàn ngành do địa phương quản lý; Công đoàn Giáo dục quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Công đoàn giáo dục cấp huyện).
4. Công đoàn cơ sở:
 - Công đoàn thuộc các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế, các đơn vị sự nghiệp và cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội (CĐCS).
 - Công đoàn lâm thời.
 - Nghiệp đoàn.
5. Công đoàn cơ sở thành viên.
6. Các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ theo Nghị định số 35/HĐBT ngày 28/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về công tác quản lý khoa học và công nghệ và tổ chức kinh tế của Công đoàn các cấp.

II- MẪU CON DẤU:

1. Hình thể, kích thước:

a) Hình thể:

Tất cả con dấu của các cấp, các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam đều hình tròn.

b) Kích thước:

- Con dấu của TLĐLĐVN có đường kính 39mm.
- Con dấu của CĐNTW, LĐLĐ cấp tỉnh, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐLĐVN có đường kính 37mm.
- Con dấu của các tổ chức sự nghiệp, trực thuộc TLĐLĐVN có đường kính 37mm.
- Con dấu của LĐLĐ cấp huyện; Công đoàn ngành do địa phương quản lý; Công đoàn KCX, Công đoàn KCN; Công đoàn LHXN; Công đoàn TCT trực CĐNTW hoặc trực thuộc LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố; Công đoàn Giáo dục cấp huyện có đường kính 36mm.
- Con dấu của CĐCS, Nghiệp đoàn, Công đoàn lâm thời có đường kính 34mm.
- Con dấu của CĐCS thành viên có đường kính 32mm.

2. Đường chỉ:

- Con dấu của các cấp, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn có hai đường chỉ. Đường chỉ ngoài là hai đường tròn sát nhau, đường tròn ngoài nét đậm, đường tròn trong nét nhỏ. Đường chỉ trong là một đường tròn nét nhỏ khoảng cách giữa đường chỉ ngoài và đường chỉ trong của từng loại con dấu như sau:

- + Loại đường kính 39mm là 6mm.
- + Loại đường kính 36 - 37mm là 5mm.
- + Loại đường kính 32 - 34mm là 4mm.

3. Nội dung con dấu:

a) Con dấu của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

- Xung quanh vành ngoài khắc “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” có một ngôi sao nhỏ ở giữa, phía dưới đầu và cuối dòng chữ này.
- Giữa dấu khắc “Ban chấp hành Trung ương”.

b) Con dấu của CĐNTW, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐLĐVN, LĐLĐ cấp tỉnh:

- Xung quanh vành ngoài khắc “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” có một ngôi sao nhỏ ở giữa phía dưới đầu và cuối dòng chữ này.
- Giữa dấu khắc “BCH Liên đoàn lao động tỉnh ... hoặc thành phố kèm theo tên địa phương” (nếu là dấu của Liên đoàn Lao động cấp Tỉnh); “BCH Công đoàn ngành kèm theo tên ngành (nếu là dấu của CĐNTW...)”; “BCH Công đoàn Tổng Công ty kèm theo tên của Tổng công ty (nếu Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐLĐVN)”.

c) Con dấu của các tổ chức sự nghiệp thuộc TLĐLĐVN:

- Xung quanh vành ngoài khắc: “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”, có một ngôi sao nhỏ ở giữa phía dưới đầu và cuối dòng chữ này.
- Giữa con dấu khắc: Tên đơn vị dùng dấu.

d) Con dấu của LĐLĐ cấp huyện; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn KCX; Công đoàn KCN; Công đoàn LHXN, Công đoàn TCT trực thuộc CĐNTW hoặc trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh; Công đoàn Giáo dục cấp huyện:

- Xung quanh vành ngoài khắc Công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý, có một ngôi sao nhỏ ở giữa phía dưới đầu và cuối dòng chữ này.

- Giữa con dấu khắc: “BCH Liên đoàn lao động quận... hoặc huyện, thị xã...” hoặc “BCH Công đoàn ngành...” hoặc “BCH Công đoàn Tổng Công ty...” hoặc “BCH Công đoàn KCX... hoặc KCN...” kèm theo tên đơn vị dùng dấu.

e) Con dấu của CĐCS, Nghiệp đoàn, Công đoàn lâm thời:

- Xung quanh vành ngoài khắc tên Công đoàn cấp trên trực tiếp của Công đoàn cơ sở, có một ngôi sao nhỏ ở giữa phía dưới đầu và cuối dòng chữ này.

- Giữa con dấu khắc: BCH Công đoàn kèm theo tên của Công đoàn cơ sở đó.

g) Con dấu của CĐCS thành viên:

- Xung quanh vành ngoài khắc tên Công đoàn cấp trên trực tiếp của Công đoàn cơ sở thành viên.

- Giữa con dấu khắc: BCH Công đoàn kèm theo tên của đơn vị dùng dấu.

h) Mẫu con dấu của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ theo Nghị định số 35/HĐBT ngày 28/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và dấu tổ chức kinh tế của tổ chức Công đoàn Việt Nam thực hiện theo Thông tư số 05/BNV ngày 06/06/1994 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) hướng dẫn thi hành Nghị định số 62/CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng con dấu.

III- NGUYÊN TẮC, THỦ TỤC KHẮC DẤU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU.

1. Nguyên tắc:

a) Mỗi cấp, mỗi đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn chỉ được sử dụng một con dấu theo hướng dẫn tại phần II Thông tư Liên tịch này.

b) Chỉ được phép đóng dấu lên các chữ ký trên các văn bản, giấy tờ của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Nghiêm cấm việc đóng dấu không chỉ.

2. Việc cho phép các cấp, các đơn vị thuộc hệ thống Công đoàn Việt Nam sử dụng con dấu quy định như sau:

- Đối với CĐNTW, Công đoàn TCT và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐLĐVN; LĐLĐ cấp tỉnh do TLĐLĐVN quyết định.

- Đối với LĐLĐ cấp huyện, Công đoàn ngành địa phương, Công đoàn Giáo dục cấp huyện, Công đoàn KCX, Công đoàn KCN do LĐLĐ cấp tỉnh quyết định.

- Đối với Công đoàn TCT, Công đoàn LHXH nếu do CĐNTW thành lập thì CĐNTW quyết định việc khắc dấu và sử dụng con dấu; nếu do LĐLĐ cấp tỉnh thành lập thì do LĐLĐ cấp tỉnh quyết định.

- Đối với CĐCS thuộc các thành phần kinh tế; Nghiệp đoàn, Công đoàn lâm thời; CĐCS thành viên do Công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý quyết định.

3. Thủ tục khắc dấu:

a) Khắc con dấu mới:

- Quyết định thành lập và cho phép sử dụng con dấu của cấp có thẩm quyền hướng dẫn tại điểm 2 mục III kể trên (trình bản chính, nộp bản sao có công chứng).
- Giấy giới thiệu của Công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.
- Chứng minh nhân dân của người trực tiếp liên hệ khắc dấu.

b) Khắc lại con dấu:

- Đối với Công đoàn các cấp đã được phép sử dụng con dấu khi khắc lại chỉ cần công văn đề nghị của Công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp kèm theo giấy giới thiệu, Chứng minh nhân dân của người trực tiếp đến liên hệ khắc dấu.
- Chỉ được khắc lại con dấu trong trường hợp con dấu bị mòn, hỏng, mất hoặc thay đổi nội dung con dấu.

c) Đối với các tổ chức kinh tế, các tổ chức sự nghiệp thuộc các cấp Công đoàn ngoài thủ tục quy định trong Thông tư Liên tịch số 32/TT-LB ngày 30/12/1993 của BNV-BTCCBCP hướng dẫn thi hành Nghị định số 62/CP ngày 22/09/1993 của Chính phủ quy định việc quản lý và sử dụng con dấu, khi khắc dấu cần có thêm thủ tục sau:

Giấy giới thiệu của Ban Tổ chức Trung ương Đảng (nếu trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam); Giấy giới thiệu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy (nếu trực thuộc LĐLĐ tỉnh, thành phố).

4. Thẩm quyền giải quyết thủ tục khắc dấu:

- Con dấu của TLĐLĐVN, Công đoàn ngành Trung ương và những đơn vị trực thuộc TLĐLĐVN do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an cấp giấy phép khắc, lưu chiều mẫu và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu.
- Con dấu của các tổ chức Công đoàn còn lại do Công an địa phương (PC13) đó cấp giấy phép khắc, lưu chiều mẫu và cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Đồng thời thu hồi những con dấu khắc đổi lại; những con dấu sử dụng trước đây không đúng hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch này.

5. Quản lý và sử dụng con dấu:

Việc quản lý và sử dụng con dấu của các cấp, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức TLĐLĐVN phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 62/CP ngày 22/09/1993 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 32/TT-LB ngày 30/12/1993 nói trên. Cụ thể là:

- a) Con dấu khắc xong phải đăng ký lưu chiều mẫu con dấu tại cơ quan Công an nơi cấp giấy phép khắc cơ sở dấu và nộp con dấu cũ (nếu có). Chỉ sau khi được cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu mới được sử dụng.
- b) Các cấp đơn vị trước khi sử dụng con dấu phải thông báo bằng văn bản để các cơ quan tổ chức có liên quan biết.
- c) Con dấu phải để tại trụ sở của tổ chức Công đoàn và phải được quản lý chặt chẽ. Trường hợp cần thiết mang con dấu đi công tác phải được phép của cấp có thẩm quyền.

d) Người được giao giữ, bảo quản con dấu của tổ chức Công đoàn phải là người có trách nhiệm, có trình độ nghiệp vụ văn thư.

e) Khi mất dấu phải kịp thời báo ngay cho cơ quan Công an biết để phối hợp giải quyết.

g) Các cấp, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức TLĐLĐVN có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan Công an, cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, kiểm tra việc bảo quản và sử dụng con dấu.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an hướng dẫn tổ chức thực hiện Thông tư Liên tịch này.

Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố phối hợp với Công an tỉnh, thành phố tổ chức việc khắc dấu cho các cấp, các đơn vị Công đoàn đóng tại địa phương.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LĐVN
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn An Lương